

THE ADAPTABILITY OF HANOI MEDICAL UNIVERSITY STUDENTS TO CHANGES IN TEACHING AND LEARNING METHODS IN THE COVID-19 PANDEMIC AND THEIR ASSESSMENT ON THESE METHODS IN 2020-2021

Mai Thi Ha*, Nguyen Thi Phuong Thao, Dinh Thuy Ha, Nguyen Thi Hai Yen, Do Thi Thanh Toan, Dinh Thai Son, Pham Quang Thai, Phan Thanh Hai, Truong Thi Thanh Quy, Le Xuan Hung

Hanoi Medical University - No.1 Ton That Tung, Dong Da, Hanoi, Vietnam

Received 18/11/2021

Revised 10/02/2022; Accepted 15/04/2022

ABSTRACT

A cross-sectional study was based on an online survey of over 409 students studying at Hanoi Medical University to show students' adaptability to changes in teaching and learning methods in the COVID-19 pandemic and students' evaluations on those methods. The results show that most of the students at Hanoi Medical University are able to respond to changes in learning methods during the COVID-19 pandemic although their adaptation has not been at the perfect level yet, it will be improved in the future. Students have expectations about combining online teaching and learning with the university's training system.

Keywords: SARS-CoV-2; Hanoi Medical University students; adaptability; teaching and learning methods; COVID-19.

*Corresponding author

Email address: maithiha@hmu.edu.vn

Phone number: (+84) 982 225 987

<https://doi.org/10.52163/yhc.v63i3.333>

ĐÁP ỨNG CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI VỚI THAY ĐỔI PHƯƠNG THỨC DẠY VÀ HỌC TRONG BỐI CẢNH COVID - 19 NĂM 2020 - 2021

Mai Thị Hà*, Nguyễn Thị Phương Thảo, Đinh Thúy Hà, Nguyễn Thị Hải Yến,
Đỗ Thị Thanh Toan, Đinh Thái Sơn, Phạm Quang Thái, Phan Thanh Hải,
Trương Thị Thanh Quý, Lê Xuân Hưng

Trường Đại học Y Hà Nội - Số 1 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận bài: 18 tháng 11 năm 2021

Chỉnh sửa ngày: 10 tháng 02 năm 2022; Ngày duyệt đăng: 15 tháng 04 năm 2022

TÓM TẮT

Nghiên cứu cắt ngang được thực hiện qua khảo sát trực tuyến trên 409 sinh viên đang học tập tại Trường Đại học Y Hà Nội nhằm mô tả khả năng đáp ứng của sinh viên đối với thay đổi phương thức dạy và học trong bối cảnh COVID – 19 và đánh giá của sinh viên về các phương pháp đó. Kết quả cho thấy hầu hết các sinh viên trường Đại học Y Hà Nội đều có khả năng đáp ứng với sự thay đổi phương thức học tập trong thời gian đại dịch COVID – 19 diễn ra, sự thích nghi của họ tuy không ở mức hoàn hảo nhưng sẽ được cải thiện trong thời gian tới. Sinh viên có những kỳ vọng vào việc kết hợp dạy/học trực tuyến vào hệ thống đào tạo sau này của nhà trường.

Từ khóa: SARS-CoV-2; sinh viên Đại học Y Hà Nội; khả năng đáp ứng; phương pháp dạy và học; COVID-19.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tổ chức Y tế thế giới (WHO) đã đưa ra công bố COVID – 19 là đại dịch toàn cầu vào ngày 11 tháng 03 năm 2020 và đòi hỏi các quốc gia cần có những biện pháp phòng chống dịch quyết liệt. Trên toàn cầu tính đến cuối tháng 05 năm 2021 đã có hơn 167 triệu người được xác nhận nhiễm COVID - 19, bao gồm 3,4 triệu trường hợp tử vong.¹ Tại Việt Nam cùng thời điểm có hơn 5 nghìn số ca nhiễm.²

Đại dịch COVID – 19 đã tác động tiêu cực đến nhiều khía cạnh của kinh tế, xã hội và y tế.³ Đặc biệt đối với

giáo dục trong thời gian này, phương thức học tập truyền thống như giảng dạy trực tiếp đã bị gián đoạn, gặp khó khăn trong việc vừa phải duy trì tiến độ đào tạo vừa đảm bảo an toàn cho mọi người.⁴ Giãn cách xã hội là chiến lược phòng ngừa quan trọng trước sự lây lan của COVID – 19, để thực hiện điều này nhiều quốc gia đã phải đóng cửa các trường học. Theo báo cáo giám sát toàn cầu của UNESCO, việc học tập của hơn 1,5 tỷ sinh viên đại học ở 185 quốc gia đã bị gián đoạn khi các trường đại học đóng cửa do COVID - 19 kể từ tháng 4 năm 2020.⁵

Để bảo đảm tiến trình đào tạo nhiều trường đại học đã

*Tác giả liên hệ

Email: maithiha@hmu.edu.vn

Điện thoại: (+84) 982 225 987

<https://doi.org/10.52163/yhc.v63i3.333>



chuyển sang cung cấp các khóa học và chương trình giáo dục từ xa thông qua hệ thống học trực tuyến và dạy trực tuyến. Tuy nhiên, việc chuyển đổi này đã tạo nhiều khó khăn cho các trường học và cơ sở đào tạo vì có rất ít thời gian để chuẩn bị sẵn sàng cho phương án giảng dạy trực tuyến và cách quản lý hiệu quả.⁶ Ở sinh viên xuất hiện tâm lý lo lắng vì họ có thể sẽ phải trì hoãn những kế hoạch đã đặt trước do không thể hoàn thành khóa học theo đúng lịch trình. Nhiều giảng viên miễn cưỡng sử dụng hệ thống giảng dạy trực tuyến và họ cảm thấy việc phương thức dạy truyền thống bị thay thế là mối đe dọa với nghề nghiệp của họ.⁷

Nghiên cứu tại 6 trường đại học của Jordan và Ả Rập Xê Út chỉ ra những thách thức đối việc học trực tuyến bao gồm yếu tố công nghệ, chất lượng hệ thống e-learning, độ bảo mật, tin cậy của hệ thống, nhận thức của sinh viên và khía cạnh văn hóa.⁷ Tại Việt Nam, các trường đại học đã quan tâm đến chương trình dạy/học trực tuyến từ khá sớm nhưng việc triển khai hệ thống học tập này gặp rào cản về chi phí, rủi ro tiềm ẩn trong khả năng tiếp cận công nghệ và các quy chế đào tạo.⁹

Trên thực tế, chương trình dạy/học trực tuyến đang đóng góp vai trò quan trọng đối với hệ thống giáo dục trong đại dịch, nhưng việc tích hợp nó vào chương trình giáo dục y khoa còn tương đối chậm.³ Đối với các sinh viên y khoa, mặc dù họ có thể quen với việc tìm xem bài giảng và đọc nội dung tài liệu trước tại nhà nhưng hầu hết những kiến thức lâm sàng cần được học tập trực tiếp trên người bệnh và tại bệnh viện mới có thể đạt được kết quả học tập tốt nhất.⁴ Nghiên cứu về việc áp dụng chương trình dạy/học trực tuyến trong thời gian đại dịch COVID - 19 dựa trên quan điểm của sinh viên y khoa có thể giúp các cơ sở đào tạo y tế hiểu rõ hơn về kỳ vọng của sinh viên và tiến hành cải thiện hệ thống giáo dục để người học có những trải nghiệm học tập tốt nhất. Do đó, chúng tôi thực hiện nghiên cứu đề tài: **“Đáp ứng của sinh viên trường Đại Học Y Hà Nội với thay đổi phương thức dạy và học trong bối cảnh COVID - 19”** với 2 mục tiêu:

Mục tiêu 1: Mô tả đáp ứng của sinh viên trường Đại học Y Hà Nội với thay đổi phương thức dạy và học trong bối cảnh COVID - 19.

Mục tiêu 2: Phân tích đáp ứng và đánh giá của sinh viên trường Đại Học Y Hà Nội với thay đổi phương thức dạy và học trong bối cảnh COVID - 19.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Sinh viên Y1 đến Y6 của Đại học Y Hà Nội hoặc Phân hiệu Thanh Hóa vẫn đang theo học tại thời điểm nghiên cứu.

2.2. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu cắt ngang.

2.3. Cỡ mẫu và chọn mẫu

Cỡ mẫu tính theo công thức ước tính một tỉ lệ.

$$\begin{aligned} n &= 1,96^2 \frac{p(1-p)}{\varepsilon^2} \\ &= 1,96^2 \frac{0,41(1-0,41)}{0,05^2} \\ &= 308,71 \end{aligned}$$

Trong đó:

n: Cỡ mẫu tối thiểu cần thiết;

p: Tỷ lệ dự đoán (Từ nghiên cứu trước đây hoặc nghiên cứu thử);

ε : Mức sai số tuyệt đối.

Dựa trên nghiên cứu trước đây tại Philippines, tỷ lệ sinh viên có khả năng đáp ứng với học trực tuyến trong thời điểm diễn ra dịch COVID – 19 là 41%.¹⁰ Lấy khoảng tin cậy 95% và sai số là 0,05. Theo đó nghiên cứu này yêu cầu cỡ mẫu nhỏ nhất là 309 sinh viên.

Phương pháp chọn mẫu: Thuận tiện.

2.4. Biến số nghiên cứu

Bộ công cụ gồm 3 phần: (1) thông tin chung của đối tượng; (2) câu hỏi đề cập đến các nội dung nhằm đo lường khả năng đáp ứng của người học; (3) các câu hỏi để người tham gia tự đánh giá phương pháp học. Câu hỏi có hai định dạng là câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi chấm điểm dựa trên thang điểm năm (Likert) được thiết kế cho phần 2 và 3 (với 1. Rất không đồng ý; 2. Không đồng ý; 3. Phân vân; 4. Đồng ý và 5. Rất đồng ý) để so sánh các phương thức học tập.

2.5. Kỹ thuật

Bộ câu hỏi trực tuyến được thiết kế trên công cụ KoBoToolbox và Google Forms được gửi tới các sinh viên từ ngày 1/11/2020 đến 1/3/2021 bằng cách sử dụng các nhóm Facebook và Zalo. Bộ câu hỏi được xây dựng yêu cầu đối tượng tham gia trả lời đầy đủ các câu hỏi mới có thể gửi được về cho nhóm nghiên cứu.

2.6. Xử lý số liệu

Dữ liệu được phân tích và phiên giải thông qua phương pháp thống kê mô tả với các giá trị trung bình, độ lệch chuẩn, tần số và tỷ lệ phần trăm bằng Microsoft Excel. Các kiểm định thống kê được sử dụng để khi so sánh khác biệt trong khả năng đáp ứng của sinh viên giữa ba phương thức học tập.

2.7. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu được sự đồng ý của Ban giám hiệu, phòng

Đào tạo, phòng quản lý nghiên cứu khoa học trường Đại học Y Hà Nội. Trước khi tham gia nghiên cứu, các đối tượng sẽ được cung cấp thông tin rõ ràng liên quan đến nghiên cứu. Thông tin thu được chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu và được giữ bí mật.

3. KẾT QUẢ

3.1. Thông tin chung

Bảng 1. Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu (n = 409)

| Đặc điểm | | Tần số (n) | Tỷ lệ (%) |
|-------------------------|--|------------|-----------|
| Nhóm chuyên ngành | Bác sĩ | 267 | 65,28 |
| | Cử nhân | 142 | 34,72 |
| Năm học | Năm 1 và năm 2 | 226 | 55,26 |
| | Từ năm 3 trở lên | 183 | 44,74 |
| Trình độ tin học | Không hoặc hiểu rất ít | 30 | 7,33 |
| | Cơ bản | 260 | 63,57 |
| | Nâng cao | 119 | 29,10 |
| Các phương thức học tập | Học trực tiếp | 37 | 9,05 |
| | Học trực tuyến | 19 | 4,65 |
| | Day trực tuyến | 32 | 7,82 |
| | Kết hợp học trực tiếp và học trực tuyến | 45 | 11,00 |
| | Kết hợp học trực tiếp và day trực tuyến | 35 | 8,56 |
| | Kết hợp học trực tuyến và day trực tuyến | 39 | 9,54 |
| | Kết hợp cả 3 phương thức | 202 | 49,39 |

Bảng 1 cho ta thấy trong số các đối tượng tham gia vào nghiên cứu có chuyên ngành bác sĩ chiếm 65,28% (n = 267) và cử nhân là 34,72% (n = 142). Trong khoảng thời gian từ tháng 1 năm 2020, sinh viên trường Đại học Y Hà Nội học kết hợp cả 3 phương thức học tập (49,39%). Phương thức học trực tiếp (9,05%) vẫn được áp dụng trong thời gian này với các biện pháp phòng dịch đi kèm.

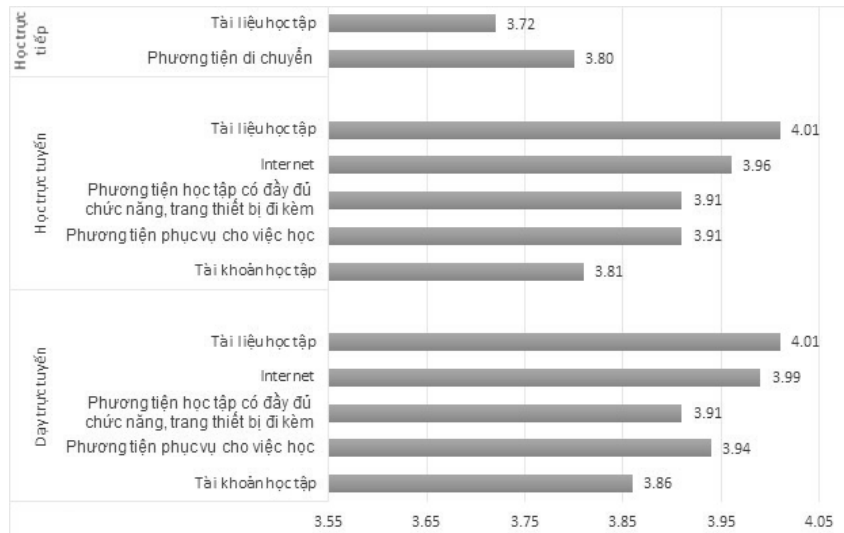
* **Học trực tiếp:** Có áp dụng quy định giãn cách; **Học trực tuyến (E-learning):** tự học thông qua các bài giảng được chuẩn bị sẵn: tài liệu, video...; **Day trực tuyến:** Thầy cô giảng dạy trực tuyến thông qua các phần mềm: Zoom, Meet...

3.3. Khả năng đáp ứng của sinh viên

3.3.1. Phương tiện, công cụ học tập

Biểu đồ 1 cho thấy khả năng đáp ứng của sinh viên về phương tiện và công cụ phục vụ việc học tập với điểm trung bình chung là 3,9. Học trực tiếp, tài liệu học tập đạt 3,80 điểm thấp hơn cả hai phương thức trực tuyến. Riêng với hai phương thức dạy/học trực tuyến, sinh viên đáp ứng tốt nhất với tài khoản học tập đều là 4,01 điểm; theo sau đó là phương tiện phục vụ cho việc học tập (PC, laptop, máy tính bảng, điện thoại...) (3,99/3,96). Để có trải nghiệm học tập tốt nhất, các phương tiện, công cụ học tập cần có đủ chức năng và trang thiết bị đi kèm và số điểm của yếu tố này không có sự khác biệt giữa hai phương thức (3,91).

Biểu đồ 1. Điểm trung bình đáp ứng của sinh viên về phương tiện và công cụ phục vụ cho học tập đối với 3 phương thức

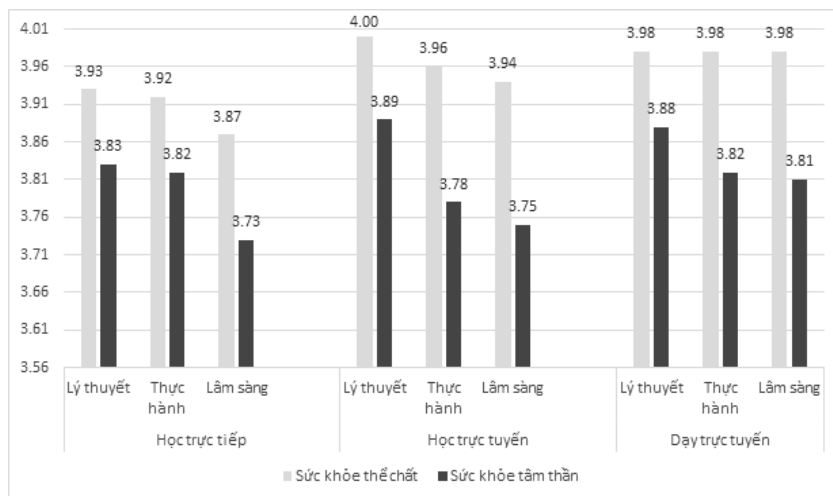


3.3.2. Sức khỏe

Nhìn tổng thể biểu đồ 2, sinh viên có khả năng đáp ứng về sức khỏe thể chất cao hơn so với sức khỏe tâm thần khi học tập ở cả ba phương thức. Sức khỏe tâm thần: Mức điểm trung bình các bạn sinh viên phản hồi lại dao động từ 3,73 – 3,88. Về chi tiết, đối với chương trình lý thuyết sinh viên có tâm lý thoải mái hơn khi học trực

tuyến (3,89). Trong ba chương trình học, lâm sàng luôn có số điểm đáp ứng về sức khỏe tâm lý thấp nhất. Mức điểm trung bình tổng thể cho khả năng đáp ứng sức khỏe tâm thần là 3,81. Khả năng đáp ứng về sức khỏe thể chất của sinh viên với tất cả các chương trình khi học trực tiếp đều thấp hơn so với dạy/học trực tuyến. Điểm trung bình tổng thể cho khả năng đáp ứng sức khỏe thể chất là 3,95.

Biểu đồ 2. Đáp ứng của sinh viên về sức khỏe khi tham gia học tập bằng 3 phương thức



3.3. Đánh giá của sinh viên

Trong đại dịch COVID – 19, đối với việc học chương trình lý thuyết đa số các bạn sinh viên cho rằng phương

thức dạy trực tuyến (n = 269; 65,77%) là lựa chọn phù hợp. Mặt khác, để đạt hiệu quả học tập cao khi học thực hành (n = 321; 78,48%), lâm sàng (n = 333; 81,42%) các bạn sinh viên đã lựa chọn cách học truyền thống.

Bảng 2. Đánh giá của sinh viên về hình thức phù hợp đối với đào tạo Y tế trong thời gian dịch COVID – 19

| Hình thức học phù hợp nhất (n = 409) | Học trực tiếp n (%) | Học trực tuyến n (%) | Dạy trực tuyến n (%) | P |
|--------------------------------------|---------------------|----------------------|----------------------|--------|
| Lý thuyết | 183 (44,74%) | 261 (63,81%) | 269 (65,77%) | 0,012* |
| Thực hành | 321 (78,48%) | 128 (31,30%) | 135 (33,01%) | 0,039* |
| Lâm sàng | 333 (81,42%) | 110 (26,89%) | 118 (28,90%) | 0,047* |

*Giá trị P (p-value) < 0.05

Tìm hiểu về quan điểm của sinh viên liên quan đến việc phối hợp các phương thức giáo dục trực tuyến với cách học truyền thống trong tương lai (Bảng 3), số đông các

bạn sinh viên lựa chọn phương thức dạy trực tuyến nên được ưu tiên phối hợp hơn. Điểm trung bình chung cho đánh giá việc phối hợp dạy/học trực tuyến với học trực tiếp là 3,8.

Bảng 3. Đánh giá của sinh viên về việc phối hợp các phương thức trực tuyến với cách học truyền thống

| | Năm 1 – 2 | Từ năm 3 trở lên | P |
|----------------|-----------|------------------|---------|
| Học trực tuyến | 3,65 | 3,87 | 0,0060* |
| Dạy trực tuyến | 3,75 | 3,92 | 0,0155* |

*Giá trị P (p-value) < 0.05.

4. BÀN LUẬN

Trước đại dịch COVID – 19, trường Đại học Y Hà Nội chưa bao giờ triển khai các chương trình trực tuyến khẩn cấp với quy mô lớn như vậy. Tuy việc áp dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy là điều tốt, đáp ứng được nhu cầu giảng dạy và học tập trong thời gian đại dịch. Nhưng vì thời gian chuẩn bị gấp gáp quy trình làm việc chưa được thống nhất, giảng viên và sinh viên chưa được tập huấn kỹ càng, kinh nghiệm còn thiếu, số lượng các lớp học cần đáp ứng bị quá tải.

Việc đào tạo trực tuyến phụ thuộc vào một số yếu tố nhất định mới có thể thực hiện và có hiệu quả, ví dụ internet, phương tiện học tập... Trường Đại học Y Hà Nội đã cung cấp cho sinh viên tài khoản học tập và tài khoản này chủ yếu dùng để học trực tuyến. Còn đối với dạy trực tuyến, các sinh viên có thể tự tạo tài khoản cá nhân của mình và truy cập các ứng dụng như Zoom, Microsoft team...

Sức khỏe của sinh viên trong thời gian dịch bệnh rất được quan tâm, đặc biệt là vấn đề về mặt tâm lý vì việc thay đổi đột ngột và phải sử dụng nhiều phương thức giảng dạy có thể gây tâm lý lo lắng vì không thích

ứng kíp và các triệu chứng trầm cảm ở sinh viên.¹¹ Có nhiều lý do dẫn đến việc suy giảm tinh thần ở các bạn sinh viên, có thể kể đến mối lo về tác động tiêu cực của COVID – 19 tới thu nhập hay việc chuyển đổi sang học tập trực tuyến một cách quá nhanh tạo ra cảm giác bị cô lập vì trước đó phần lớn sinh viên đều dành thời gian mỗi ngày để học tập cùng nhau.³ Về sức khỏe thể chất, chúng tôi nhận thấy rằng sự đáp ứng của sinh viên đối với dạy/học trực tuyến ở các chương trình đều cao hơn so với học trực tiếp. Ngược lại với nghiên cứu về nhận thức của sinh viên trường Y khoa Nha Khoa Harvard về chiến lược đào tạo từ xa trong COVID – 19 cho kết quả từ khi học bằng hình thức trực tuyến sinh viên của họ có trạng kiệt sức tăng.¹²

Phương thức học tập trực tuyến đang đóng vai trò quan trọng đối với ngành giáo dục trong đại dịch này, nó góp phần hỗ trợ cho các trường đại học tiếp tục tổ chức giảng dạy và học tập trong thời gian trường đóng cửa. Trong tương lai, việc tích hợp các phương thức này vào quy trình đào tạo truyền thống thành công sẽ góp phần thay đổi cục diện phù hợp với thời đại công nghệ thông tin phát triển. Lắng nghe ý kiến của sinh viên, nhà trường nên có kế hoạch linh hoạt hơn trong việc áp dụng giảng dạy trực tuyến với từng chuyên ngành, chương trình học khác nhau.

Nghiên cứu này có một số hạn chế, dữ liệu chúng tôi

thu thập được dựa vào bảng câu hỏi trực tuyến và trong thời điểm đại dịch tăng cao, do đó đã bỏ sót những sinh viên không có khả năng truy cập internet và những sinh viên bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch. Điều này dẫn tới việc nghiên cứu có thể thiên lệch về một số chuyên ngành có số lượng sinh viên tham gia nhiều.

5. KẾT LUẬN

Công nghệ thông tin đang ngày càng tiến bộ và tăng độ phủ sóng ở nước ta, tạo điều kiện cho các phương thức đào tạo trực tuyến có thể phát triển, áp dụng cho nhiều cơ sở giáo dục hơn. Các phản hồi nhận được có thể chứng tỏ sự tích cực của các sinh viên trường Đại học Y Hà Nội đối với sự thay đổi phương thức đào tạo trong bối cảnh không an toàn của đại dịch COVID – 19. Hầu hết các sinh viên đều có khả năng đáp ứng với sự thay đổi phương thức học tập trong thời gian này, sự thích nghi của họ tuy không ở mức hoàn hảo nhưng sẽ được cải thiện trong thời gian tới. Họ có những kỳ vọng vào việc kết hợp dạy/học trực tuyến vào hệ thống đào tạo sau này của nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Coronavirus disease (COVID-19) – World Health Organization. Available from: <https://www.who.int/emergencies/diseases/novel-coronavirus-2019>
- [2] Ministry of Health- News page about Covid-19 Acute Respiratory Disease. Available from: <https://moh.gov.vn>
- [3] Shahrivini B, Baxter SL, Coffey CS et al., Pre-Clinical Remote Undergraduate Medical Education During the COVID-19 Pandemic: A Survey Study. Res Sq. Published online June 10, 2020;rs.3.rs-33870. doi:10.21203/rs.3.rs-33870/v1
- [4] Hilburg R, Patel N, Ambruso S et al., Medical Education During the COVID-19 Pandemic: Learning From A Distance. Advances in Chronic Kidney Disease. 2020;27. doi:10.1053/j.ackd.2020.05.017
- [5] Education: From disruption to recovery. UNESCO. Published March 4, 2020. Available from: <https://en.unesco.org/covid19/educationresponse>
- [6] Daniel SJ, Education and the COVID-19 pandemic. Prospects. 2020;49(1):91-96. doi:10.1007/s11125-020-09464-3
- [7] Almaiah MA, Al-Khasawneh A, Althunibat A, Exploring the critical challenges and factors influencing the E-learning system usage during COVID-19 pandemic. Educ Inf Technol (Dordr). Published online May 22, 2020;1-20. doi:10.1007/s10639-020-10219-y
- [8] Policy brief: education during covid-19 and beyond- august 2020. Available from: https://unsdg.un.org/sites/default/files/2020-08/sg_policy_brief_covid-19_and_education_august_2020.pdf
- [9] Hai P, Scientific research report. Available from: https://www.academia.edu/8661708/Bao_cao_Nghien_Cuu_Khoa_Hoc
- [10] Baticulon RE, Sy JJ, Alberto NRI et al., Barriers to Online Learning in the Time of COVID-19: A National Survey of Medical Students in the Philippines. Med Sci Educ. 2021;31(2):615-626. doi:10.1007/s40670-021-01231-z
- [11] Fawaz M, Samaha A, E-learning: Depression, anxiety, and stress symptomatology among Lebanese university students during COVID-19 quarantine. Nursing Forum. 2021;56(1):52-57. doi:10.1111/nuf.12521
- [12] Chen E, Kaczmarek K, Ohyama H, Student perceptions of distance learning strategies during COVID-19. J Dent Educ. Published online August 2, 2020;10.1002/jdd.12339. doi:10.1002/jdd.12339